

CÔNG TY TNHH VIỄN THÔNG 3A
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VIỄN THÔNG 3A

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 3A TELECOM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: 3A TELECOM., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110329904

3. Ngày thành lập: 21/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 22, ngách 144/4, ngõ 144 Quan Nhân, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0342415555

Fax:

Email:

Website: vienthong3a.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652(Chính)
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659

11.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4669
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
15.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
16.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
17.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
18.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
19.	Lập trình máy vi tính	6201
20.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
21.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
22.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
23.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
24.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động báo chí)	6399
25.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
26.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
27.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
28.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
29.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
30.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
31.	Sản xuất đồng hồ	2652
32.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
33.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
34.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
35.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
36.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
37.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
38.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
39.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
40.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
41.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790

42.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
43.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
44.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
45.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
46.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
47.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
48.	Xây dựng công trình điện	4221
49.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
50.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
51.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
52.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
53.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
54.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4773

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN SƠN DƯƠNG	Việt Nam	Khu 1, Xã Xuân Áng, Huyện Hạ Hoà, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	025084010280	
2	HOÀNG QUỐC CHIẾN	Việt Nam	Số 19 Quang Trung, Phường Quảng Yên, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	022089003120	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG QUỐC CHIẾN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *G*

Sinh ngày: *05/08/1989*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *N*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *022089003120*

Ngày cấp: *16/03/2018*

Nơi cấp: *C C*

KQL

DLQG

Địa chỉ thường trú: *19 Q*, *P Q*, *Q*,
Q N, *N*

Địa chỉ liên lạc: *19 Q*, *P Q*, *Q*,
Q N, *N*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội